

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN TRONG GIẢNG DẠY TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN Ở ĐẠI HỌC HIỆN NAY

TS. NGUYỄN THỊ THƯỜNG

Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội

## 1. Đặt vấn đề

Trong thời kì hiện đại, giáo dục đại học (ĐH) luôn khuyến khích các hệ thống đào tạo (ĐT) mở, nhiều lựa chọn và thiên về hướng có lợi cho người học. ĐT ĐH theo học chế tín chỉ là một hệ thống đáp ứng nhu cầu trao đổi, học tập kinh nghiệm của con người trong xã hội hiện đại. Đây là định hướng quan trọng nhằm ĐT nguồn nhân lực mới có kiến thức, năng lực (NL), đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để quá trình này đạt hiệu quả, giáo dục Việt Nam cần chú trọng phát triển năng lực tự học (NLTH) của sinh viên (SV), coi đó là một trong những phương châm cơ bản của giáo dục ĐH. Nghị quyết số 29 NQ/TW về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và ĐT* khẳng định mục tiêu của giáo dục ĐH là tập trung ĐT nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và NLTH, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học [1]. Như vậy, phát triển NLTH được xem là một định hướng quan trọng của giáo dục ĐH trong bối cảnh mới.

## 2. NL và NLTH

Theo quan niệm của OECD, NL là khả năng cá nhân đáp ứng các yêu cầu phức hợp và thực hiện thành công nhiệm vụ trong bối cảnh cụ thể [2]. NL là các khả năng và kĩ năng nhận thức vốn có ở cá nhân hay có thể học được để giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống. NL hàm chứa tính sẵn sàng hành động, động cơ, ý chí và trách nhiệm xã hội để có thể giải quyết các vấn đề hiệu quả trong những tình huống linh hoạt" [3].

NLTH là khả năng tự tìm tòi, học hỏi, tham khảo tài liệu, suy nghĩ và giải quyết vấn đề nhằm lĩnh hội tri thức mới. Trong *Quá trình dạy - tự học* của Nguyễn Cảnh Toàn và cộng sự, "tự học là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các NL trí tuệ như quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp,... để chiếm lĩnh tri thức một lĩnh vực nào đó hay những kinh nghiệm lịch sử, xã hội của nhân loại, biến nó thành sở hữu của chính bản thân người học" [4]. Tác giả Thái Duy Tuyên cũng chia sẻ quan điểm đó và cho rằng "tự học là hoạt động độc lập chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo,... và kinh nghiệm lịch sử xã hội loài người nói chung và chính bản thân người học" [5].

## 3. Đặc điểm của hoạt động tự học trong dạy học Triết học

Với Triết học Mác-Lênin, việc giảng dạy và truyền thụ muốn hiệu quả đòi hỏi phải có NLTH của người học. Nếu chỉ nghe giảng trên lớp, đọc sách giáo khoa thì SV chỉ "thuộc vẹt" những nguyên lí, quan điểm đã được khẳng định và đúc kết lại. Với việc triển khai hệ thống ĐT theo học chế tín chỉ, việc phát huy vai trò tự học của SV ảnh hưởng đến hiệu quả và chất lượng ĐT nguồn nhân lực ở các trường ĐH. Quá trình tiếp thu Triết học Mác-Lênin của SV phải là quá trình làm việc thực sự của chủ thể SV. Nếu dạy và học Triết học Mác-Lênin theo lối cũ, chủ yếu SV nghe giảng, ngoài ra một số tiết seminar (thảo luận) chỉ giải đáp được những vấn đề, câu hỏi trong khuôn khổ bài học.

Có thể nói, NLTH của SV với môn học nào cũng đều là NL tự đặt vấn đề, biết tìm tòi, khai thác và xử lí thông tin, tài liệu để giải đáp những vấn đề môn học đặt ra. Trên cơ sở đó, khái quát hóa, trừu tượng hóa,... tự tìm ra tri thức mới. NLTH có các biểu hiện như tự định hướng, xác định rõ mục tiêu, lập kế hoạch, triển khai và điều chỉnh kế hoạch, tự đánh giá và tự khích lệ, động viên bản thân. Việc phát triển NLTH của SV đối với Triết học Mác-Lênin có những nét đặc trưng khác

với NLTH các môn học khác. Chẳng hạn, với phạm trù "vật chất", để SV các khoa cơ bản hiểu được định nghĩa vật chất của Lênin, ngoài việc giúp SV lĩnh hội được nội dung cơ bản, giảng viên cần gợi ý để phân tích theo nhiều cách, trong đó có cách phân tích thuộc tính "thực tại khách quan" trong quan hệ với thuật ngữ "cảm giác" được đề cập tới trong định nghĩa. SV hình thành NL phân tích, tổng hợp và khái quát vấn đề. Cùng với vấn đề này, SV chuyên ngành Triết học phải tự đọc, tự nghiên cứu sách, tư liệu như kinh điển, tạp chí,... nắm bắt được những thành tựu của một số khoa học, thấy được quá trình hình thành, phát triển của khái niệm "vật chất" và lí giải được một số hiện tượng đặc biệt như "phản hạt"...

## 4. Một số biện pháp phát triển NLTH của SV trong môn Triết học

Muốn phát triển được NLTH của SV trong dạy học Triết học Mác-Lênin, cần đổi mới toàn diện và sâu sắc các khâu, các yếu tố của quá trình giảng dạy và học tập Triết học Mác-Lênin. Ở đây, chúng tôi chỉ tập trung vào những vấn đề then chốt liên quan trực tiếp tới việc phát huy NLTH.

### 4.1. Hướng dẫn SV tự học

Trước đây, hướng dẫn tự học cho người học hầu như không được xem như một khâu cơ bản của quá trình dạy học. Trong học chế tín chỉ hiện nay, hoạt động tự học là yêu cầu mang tính bắt buộc với số giờ tự học gấp hai lần số giờ lên lớp. Do vậy, hướng dẫn SV tự học được xem là khâu quan trọng đầu tiên trong quá trình tiếp thu kiến thức của người học.

Việc hướng dẫn SV tự học môn Triết học có ý nghĩa quan trọng. Nếu làm tốt sẽ phát huy được nội lực, khả năng tự tìm tòi, khám phá, khả năng độc lập suy nghĩ, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề của SV. Hướng dẫn tự học khẳng định vai trò tổ chức và định hướng của người thầy. Trong khâu này, người dạy và người học thống nhất với nhau về phương pháp tiếp cận môn học. Giảng viên trang bị cho SV "cách học" Triết học, giúp SV đỡ lúng túng, bỡ ngỡ, mò mẫm dẫn tới chán nản.

Để định hướng việc tự học đạt kết quả tốt, ở giờ học đầu tiên, giảng viên cần nêu rõ mục đích, ý nghĩa của môn học; cấu trúc chương trình và lịch trình học tập; phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học; các yêu cầu về giáo trình, tài liệu tham khảo cùng với những quy định cụ thể về học tập, nghiên cứu, kiểm tra, thi hết môn; các tiêu chí đánh giá và hệ thống trợ giúp khi cần thiết để SV biết trước. Từ đó, hướng dẫn và yêu cầu SV tự lập kế hoạch học tập của riêng mình.

Để phát huy tính tích cực chủ động của SV trong quá trình học tập, giảng viên hướng dẫn SV chuẩn bị bài trước khi nghe giảng. Với mỗi bài học, giảng viên phác thảo để cương bài giảng, trong đó hướng dẫn SV về giáo trình, tài liệu cần đọc; những nội dung cơ bản cần nắm; gợi ý những vấn đề cần mở rộng, trao đổi. Cuối mỗi chương, bài, cố gắng chọn lọc và nêu các chủ đề seminar dạng mở, liên hệ giữa lí luận và thực tiễn. Nhờ đó, SV có điều kiện kiểm tra lại kiến thức của bản thân cũng như tiếp tục tìm tòi, tra cứu,... để giải đáp vấn đề, bổ sung và hoàn thiện tri thức.

### 4.2. Tổ chức hoạt động giảng dạy theo hướng gợi mở tự do và chú trọng rèn luyện khả năng vận dụng kiến thức vào đời sống

Việc duy trì quá lâu cách dạy: thầy giảng, trò ghi và

đánh giá bài giảng chỉ căn cứ vào tiêu chí “dễ hiểu, dễ ghi” đã làm cho người học nhiều khi thuộc lòng các luận điểm lí luận nhưng không lĩnh hội được bản chất của vấn đề. Phương pháp này chỉ tạo ra những con người sách vở chứ không phải con người tích cực tư duy và hành động. Do đó, việc lựa chọn phương pháp giảng dạy để kích thích tính tích cực, tự giác, khơi dậy lòng ham hiểu biết, tìm tòi và khả năng vận dụng của SV là một trong những yêu cầu của giờ giảng Triết học.

Từ trước tới nay, khi giảng dạy Triết học Mác-Lênin, giảng viên chủ yếu dùng phương pháp thuyết trình. Giảng viên chuẩn bị giáo án, sau đó lên lớp giảng giải cho SV, chú ý xen kẽ đặt câu hỏi cho SV suy nghĩ, trả lời. Ngày nay, để một giờ giảng Triết học Mác-Lênin có hiệu quả, GV phải tổ chức, huy động, gợi ý, khích lệ để SV suy nghĩ, thu thập, xử lí thông tin nhằm tự mình giải quyết vấn đề.

Với thời lượng 2 giờ tín chỉ/tuần, số lượng từ 80-120 SV trong một hội trường, phương pháp tối ưu là huy động được tính tích cực của người học, tạo hưng phấn. Khi giảng bài trên lớp, trên cơ sở SV đã có đề cương bài giảng, đã đọc trước giáo trình và tài liệu theo yêu cầu, giảng viên chỉ tập trung giảng những phần kiến thức khó, những nội dung có liên quan giữa các bài. Khi giảng dạy, giảng viên cần làm cho SV thấy rõ sự di chuyển tri thức từ phần trước tới phần sau, sự liên kết tri thức với thực tế cuộc sống. Phần lớn thời gian còn lại dành cho hoạt động thảo luận, trao đổi giữa giảng viên-SV, SV với SV. Cuối giờ, giảng viên tổng kết, nâng cao và mở rộng vấn đề.

Trong quá trình giảng dạy, để phát triển NLTH của SV, cần chú ý phát triển NL tư duy bằng khái niệm, phạm trù và NL tích lũy, vận dụng và biến tri thức thành phương pháp. Tùy đối tượng SV, giảng viên gợi mở cách thức rút ra phương pháp luận nhận thức khoa học và phương pháp vận dụng tri thức vào việc lí giải những vấn đề liên quan đến hoạt động sống. Với cách dạy và học này, SV phải tự trang bị đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo. Trên lớp, giảng viên và SV không mất thời gian cho việc đọc và chép. SV phải tự đọc sách trong giờ tự học và ghi nhớ những kiến thức cơ bản. Chẳng hạn, với bài *Nhà nước*, SV hoàn toàn có thể tự đọc và học những kiến thức về nguồn gốc, đặc trưng của nhà nước; các kiểu và hình thức nhà nước trong lịch sử. Trên lớp, GV chủ yếu hướng dẫn SV tập trung suy nghĩ và lí giải những nội dung then chốt, thời sự như “bản chất giai cấp của nhà nước”; các hình thức nhà nước trong thế giới đương đại. Đặc biệt, chú trọng việc vận dụng để lí giải vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay. Thay bằng cách nghe, ghi tối đa kiến thức, giờ đây, với đề cương bài giảng phát trước cho SV, SV độc lập nghiên cứu, lĩnh hội, thời gian trên lớp được ưu tiên cho việc tiếp nhận kiến thức sâu, tập luyện cho SV phương pháp vận dụng và chuyển hóa kiến thức, tạo tiền đề mở rộng kiến thức về sau.

#### 4.3. **Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá**

Trên thế giới, từ giữa thập niên 80 của thế kỉ XX, xu hướng kiểm tra đánh giá mới - *đánh giá quá trình* đã xuất hiện. Ưu điểm là cung cấp thông tin phản hồi cho giảng viên trong quá trình dạy học để điều chỉnh những phương pháp DH mang lại hiệu quả cao, giúp SV nắm bắt mức độ tiến bộ của bản thân để tự điều chỉnh hoạt động học phù hợp. Hình thức đánh giá này quan tâm đến hiệu quả của hoạt động dạy học nhằm phát triển khả năng của người học hơn việc chú trọng minh chứng người học đã đạt được một thành tích nào đó.

Trước đây, việc kiểm tra đánh giá trong dạy học Triết học thường thực hiện dưới hình thức đánh giá tổng kết bằng bài thi cuối kì. Từ khi chuyển sang học chế tín chỉ, hình thức đánh giá quá trình bao gồm: kiểm tra giữa kì, chuyên cần, thi cuối kì, kích thích tích cực học thường xuyên của SV. Về mặt tâm lí, nó có tác dụng điều chỉnh thái độ học tập của SV ngay trong quá trình đọc, nghiên cứu tài liệu, làm bài kiểm tra nhanh, bài tiểu luận, bài tập nhóm, seminar,... Mặt khác, đánh

giá chính xác hơn kết quả học tập của SV nhờ giảm bớt tính “ngẫu nhiên” trong việc đánh giá kết thúc môn học.

Để phát triển NLTH cho SV, việc đánh giá kết quả học tập chú trọng hơn vào đánh giá hoạt động tự học. Do đặc thù triết học, lớp học lại đông SV với nhiều chuyên ngành khác nhau, để đánh giá hoạt động tự học, giảng viên cần khai thác triệt để vai trò của hoạt động trao đổi, thảo luận nhóm, tăng cường hoạt động tự học theo nhóm. Đây là cơ hội làm tăng kiến thức và nâng cao hiểu biết của SV, giúp SV tự đánh giá khả năng, mức độ nhận thức của bản thân và nhận được đánh giá từ bạn bè.

Trong thực tiễn giảng dạy Triết học ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, biện pháp này được sử dụng khi yêu cầu SV làm bài tập lớn theo nhóm từ 7 đến 8 người. Đầu tiên, dựa trên các chủ đề học tập đã được xác định sẵn, giảng viên yêu cầu nhóm SV tự nghiên cứu một trong số đó hoặc SV tự chọn chủ đề phù hợp. Tiếp đó, giảng viên nêu rõ mục tiêu học tập, hình thức báo cáo, các tiêu chí đánh giá và hệ thống trợ giúp khi cần thiết để SV biết trước. Cuối cùng, tại buổi báo cáo kết quả nghiên cứu, giảng viên sẽ lựa chọn ngẫu nhiên người trình bày của mỗi nhóm. SV được lựa chọn sẽ đại diện cho cả nhóm đóng vai là giảng viên truyền đạt các thông tin của bài nghiên cứu cho các SV khác. Các SV khác trong lớp xem người thuyết trình đó như là một giảng viên, làm theo những yêu cầu của họ và tham gia phát biểu ý kiến thảo luận. Sau báo cáo, SV phải đánh giá người thuyết trình và chất lượng báo cáo của nhóm. Việc đánh giá kết quả tự học của SV dựa trên kết quả làm việc của nhóm, sự trao đổi phản hồi giữa các nhóm và với giảng viên. Thông qua phương pháp làm việc theo nhóm, SV tăng tính chủ động học tập, rèn luyện khả năng nhìn nhận, đánh giá và khả năng chấp nhận đánh giá; giảng viên biết được SV tiến hành hoạt động tự học như thế nào, hiệu quả ra sao và họ đang gặp những khó khăn nào khi giải quyết các vấn đề học tập để có những điều chỉnh phù hợp trong giảng dạy. Có thể nói, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV gắn liền với mục đích phát triển NLTH, NL tư duy của SV là yêu cầu thiết thực của ĐT ĐH hiện nay.

#### 5. **Kết luận**

Hoạt động tự học của SV có vai trò quan trọng trong quá trình học tập ở ĐH, là một nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng ĐT nguồn nhân lực ở các trường ĐH hiện nay. Để tạo ra được những con người năng động, sáng tạo, có NL cạnh tranh trí tuệ, giáo dục ĐH Việt Nam cần phải bồi dưỡng cho SV lòng say mê và ý chí vươn lên, NLTH, khả năng thực hành. Mặt khác, SV phải tích cực chủ động cải biến chính mình về kiến thức, kĩ năng, thái độ, tự tổ chức, tự điều chỉnh hoạt động học tập phù hợp với cách dạy trong ĐT ĐH hiện nay.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [2]. OECD, (2002), *Education at a Glance 2002*.
- [3]. Franz.E.Weinert, (2001), *Concept of Competence, Definition and Selection of Competencies (DeSeCo)*.
- [4]. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên), (2001), *Quá trình dạy - tự học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Thái Duy Tuyên, (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

#### SUMMARY

The article clarifies the inner concept of self study, self-study competence and analyzes characteristics of self-learning activity in Philosophy. Then, the author proposes measures to develop students' self-learning competence in Philosophy, contributes to improving quality of teaching and learning Philosophy in higher education in Vietnam.

**Keywords:** Philosophy, self-study competence, higher education.